TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/DS-ST
Ngày 24-11-2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Phương và bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K'Dem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 226/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án huyện Di Linh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Sỳ Ngọc L; sinh năm 1994.**
Địa chỉ: Số 245 Xx, TT d, huyện D, tỉnh L

- Bị đơn: **Anh Phạm Ngọc M; sinh năm 1983.**
Địa chỉ : Số 1061 Hùng Vương, TT Di Linh, huyện Dh, tỉnh L.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L trình bày như sau:

Chị và anh M kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 13/8/2012 tại UBND thị trấn Di Linh, huyên Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến khoản tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau. Nay không còn yêu thương nên xin ly hôn với anh M. Vợ chồng có 02 con chung, cháu lớn tên Phạm Ngọc Anh Kiệt; sinh ngày 08/7/2012 và cháu nhỏ tên Phạm Ngọc Anh Thư, sinh ngày 22/6/2017. Khi ly hôn, chị L xin nuôi cháu

Phạm Ngọc Anh Thư, giao cháu Kiệt cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về phần tài sản, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có thỏa thuận gì về chế độ tài sản của vợ chồng. Hiện nay chị L đang phụ bán hàng quần áo cho trẻ em, thu nhập hàng tháng 3.000.000đ, ngoài ra không có thu nhập nào khác. Chị L đang thuê nhà ở trọ tại số 254 Hùng Vương, Di Linh, Lâm Đồng. Sau ly hôn xong thì chị sẽ về ở với bố mẹ tại xã Liên Đầm. Tài liệu chứng cứ chứng M cho yêu cầu là giấy kết hôn, giấy khai sinh của các con.

Anh M trình bày: Việc sống chung, đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng. Khoản tháng 7/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về lối sống, chị L thường đi làm từ sáng đến tối mới về. Việc đưa đón con cái, nấu cơm nước đều tự tay anh M lo lắng. Cũng từ tháng 7/2021 thì vợ chồng sống ly thân, anh M ở lại nhà 1061 Hùng Vương nuôi dạy 02 con, chị L thuê nhà sinh sống. Hiện nay do còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn. Từ tháng 7/2021 đến ngày 08/11/2021, anh M đã 03 lần lên nhà trọ nơi chị L ở để hàn gắn đoàn tụ nhưng chị L không đồng ý. Tuy nhiên nếu chị L cương quyết thì anh M cũng đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung như chị L trình bày. Nếu phải ly hôn thì anh M xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Về tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có thỏa thuận gì về chế độ tài sản của vợ chồng. Tài liệu chứng cứ chứng M cho yêu cầu là giấy kết hôn, giấy khai sinh của các con và đơn xin lỗi gia đình của chị L.

Theo biên bản xác M tại trường tiểu học Trần Quốc Toản và trường mầm non Vành Khuyên thì từ đầu năm học 2021-2022 đến nay, hai cháu Kiệt và cháu Thư đi học đều, đúng giờ. Tình trạng sức khỏe tốt, học lực trung bình, chấp hành tốt các quy định của trường, lớp và nộp đầy đủ đúng hạn các loại phí, học phí của trường. Bà Võ Thị Bốn là mẹ của anh M ở cạnh nhà vợ chồng chị L anh M xác nhận, vợ chồng anh chị thường hay cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn, Tòa án nên cho vợ chồng ly hôn là phù hợp.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị L là nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Bị đơn thừa nhận đã nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu. Chị L trình bày bổ sung thu nhập của chị là 7.000.000đ/tháng chứ không phải 3.000.000đ như lời trình bày trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nội dung quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Đối với các đương sự, từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung tranh chấp : Đề nghị căn cứ vào Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L và anh M được ly hôn. Về nuôi con chung, giao cháu Phạm Ngọc Anh Kiệt; sinh ngày 08/7/2012 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Ngọc Anh Thư, sinh ngày 22/6/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về phần án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị L và anh M có nơi đăng ký thường trú tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, tranh chấp về ly hôn và giao con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Di Linh có thẩm quyền giải quyết là đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đã được Toà án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa các đương sự có mặt, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[3] Nội dung tranh chấp.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh M sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 13/8/2012 tại UBND thị trấn Di Linh, huyên Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có tổ chức lễ cưới theo phong tục, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Từ tháng 7/2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, trong thời gian sống chung vợ chồng không quan tâm đến nhau, từ tháng 7/2021 đã sống ly thân. Cho đến trước thời điểm mở phiên tòa, chị L và anh M không có phương án, kế hoạch khắc phục, sửa chữa để cải thiện quan hệ vợ chồng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương quý trọng, lo lắng cho cuộc sống chung. Nay chị L xin ly hôn, anh M cũng đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xem xét giải quyết cho chị Sỳ Ngọc L và anh Phạm Ngọc M được ly hôn là phù hợp.

[3.2] Về Nuôi con chung: Căn cứ giấy khai sinh, lời khai nhận của các bên thì vợ chồng có 02 con chung, cháu lớn tên Phạm Ngọc Anh Kiệt; sinh ngày 08/7/2012 và cháu nhỏ tên Phạm Ngọc Anh Thư, sinh ngày 22/6/2017. Khi vợ chồng còn chung sống với nhau, thì chị L là người chịu trách nhiệm quản lý về kinh tế trong gia đình, anh M phụ trách việc đưa đón các con đi học, chăm lo cuộc sống hàng ngày cho các cháu. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì hai cháu vẫn ở chung với anh M cho đến nay. Thời gian vợ chồng sống ly thân, chị L có nhiều lần về thăm các cháu và góp tiền phụ giúp anh M trong việc nuôi con, điều đó thể hiện một phần trách nhiệm đối với các con chung của chị L. Xét thấy điều kiện nuôi dạy con chung giữa chị L và anh M là tương đương, bên cạnh đó bé

Anh Thư là cháu gái, trong giai đoạn phát triển tâm sinh lý và cuộc sống hàng ngày rất cần sự hỗ trợ của người mẹ. Trên tinh thần cần đảm bảo cho sự phát triển bình thường, tốt nhất của con trẻ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Phạm Ngọc Anh Kiệt cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Ngọc Anh Thư cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3.3] Về phần tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L phải chịu là 300.000 đồng án phí là đúng quy định.

[5] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147, của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Sỳ Ngọc L và anh Phạm Ngọc M được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Anh Kiệt; sinh ngày 08/7/2012 cho anh Phạm Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Ngọc Anh Thư, sinh ngày 22/6/2017 cho chị Sỳ Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về phần tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Sỳ Ngọc L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006273 ngày 02/11/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Di Linh. Chị Sỳ Ngọc L đã nộp đủ.

5. Chị Sỳ Ngọc L và anh Phạm Ngọc M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND TT Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Cường Huy